

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa Thận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa Thận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa Thận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Thận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Thận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Y.** Địa chỉ: Số S, đường Đ, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Y - Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số S, đường T, phường P, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh V B** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Y - Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Anh **Đỗ C Đ** - Chuyên viên tư vấn tài chính khách hàng cá nhân Thộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Y - Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Số S, đường T, phường P, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Theo văn bản ủy quyền số 66 ngày 10 tháng 4 năm 2018).

Bị đơn: Anh **Lê V D** - sinh năm 1972. Chị **Lê Th Th** - sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa Thận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Lê V D và chị Lê Th Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Y - Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu số tiền nợ gốc là 315.935.645đ, lãi suất trong hạn là 15.028.460đ, lãi suất quá hạn đến ngày 12 tháng 4 năm 2018 là 6.165.087đ; Đồng thời, anh D và chị Th còn phải

chịu lãi suất nợ quá hạn trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 13 tháng 4 năm 2018 đến khi anh D và chị Th trả hết nợ cho Ngân hàng với mức lãi suất theo thỏa Thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng số: BLI.01.281114 ngày 28 tháng 11 năm 2014 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Y.

2.2/ Về thực hiện nghĩa vụ bảo đảm việc trả nợ bằng tài sản thế chấp: Trường hợp anh D và chị Th không thanh toán nợ khi án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: BLI.BĐCN.01.281114 ngày 28 tháng 11 năm 2014, để thanh toán nợ cho Ngân hàng đối với tài sản thế chấp như: Diện tích 16.020,7m² đất chuyên trồng lúa nước, thửa đất số 33, tờ bản đồ số 10, địa chỉ thửa đất ấp P, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 593365, qua xem xét - thẩm định tại chỗ ngày 28 tháng 3 năm 2018 đất có diện tích 16.020,70m², có vị trí và số đo như sau:

- + Hướng đông giáp kinh lung N có cạnh = 108,6m
- + Hướng tây giáp Lê Hoàng A có cạnh = 70,4m
- + Hướng nam giáp Huỳnh Thị T, Trương Văn V và Trương Văn D có cạnh = 53,5m + 59,4m + 84,4m
- + Hướng bắc giáp Lê V D, Dương Văn Th và Nguyễn Văn Th có cạnh = 33,6m + 37,8m + 66,9m + 136,6m

* Hiện trạng của đất được xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 28 tháng 3 năm 2018 có lúa của anh D và chị Th sắp Th hoạch và có các cây trồng của anh D và chị Th như:

- + Cây bạch đàn có 12 cây loại phi 30 đến 40 và 04 cây phi 10 đến 15;
- + Cây tràm Đà Lạt có 04 cây phi 10 đến 15
- + Tre có 01 bụi
- + Tràm rừng có 48 cây phi 15 đến 20.

2.3/ Về chi phí tố tụng:

- Anh D và chị Th phải chịu chi phí tố tụng, Ngân hàng không phải chịu chi phí tố tụng.

- Ngân hàng đã nộp chi phí tố tụng 1.200.000đ, đã chi hết 750.000đ. Anh D và chị Th phải nộp số tiền 750.000đ để hoàn trả cho Ngân hàng. Ngân hàng được nhận lại số tiền 750.000đ khi anh D và chị Th nộp, Ngân hàng được nhận lại số tiền 450.000đ tại Tòa án huyện P.

2.4/ Về án phí:

- Anh D và chị Th chịu án phí theo quy định của pháp luật, anh D và chị Th có đơn xin miễn án phí và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V là

anh D và chị Th đang gặp khó khăn về kinh tế, nên anh D và chị Th được miễn nộp 50% án phí, anh D và chị Th phải nộp 50% án phí còn lại là 4.214.000đ.

- Ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai Th số 0011509 ngày 06 tháng 02 năm 2018 là 8.265.000đ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa Thận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHAN THỊ ĐANG